

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-PT

Ngày 15 - 12- 2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân
gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Huy Cận.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc:** Bà Lê Thị Huệ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2023/HNGĐ - ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vinh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vinh Phúc (Có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Phùng Văn A, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vinh Phúc (Có mặt).

Người kháng cáo: Anh Phùng Văn A - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 3 năm 2023, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh Phùng Văn A kết hôn ngày 04/02/2009, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Vinh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống với gia đình anh A. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng

01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, anh A không làm chủ được kinh tế gia đình và đánh chị. Mặc dù, mâu thuẫn của vợ chồng đã được bản thân anh, chị và hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Từ tháng 01/2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, chị và anh A đều không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị và anh A có 03 con chung là cháu Phùng Thị K, sinh ngày 14/4/2010, cháu Phùng Văn L, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Phùng Thị X, sinh ngày 28/7/2020. Hiện nay, cả ba cháu đang ở cùng anh A. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Thị X, để anh A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Thị K, cháu Phùng Văn L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Văn A quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng, ngoài những nguyên nhân trên theo anh còn có nguyên nhân khác là do chị H không chung thủy và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến việc có lần anh đánh chị. Anh cũng xác nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2023. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, mặc dù anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì các con của anh chị còn nhỏ nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, nếu chị H vẫn mong muốn ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 03 con chung như chị H trình bày, hiện cả ba cháu đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu Phùng Thị K, Phùng Văn L và Phùng Thị X. Không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số 49/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phùng Văn A.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phùng Thị X, sinh ngày 28/7/2020 hiện đang ở cùng anh A cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phùng Thị K, sinh ngày 14/4/2010 và cháu Phùng Văn L, sinh ngày 19/01/2012 (Hiện hai cháu đang ở cùng anh A) cho anh Phùng Văn A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2023 anh Phùng Văn A có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm về phần con chung, giao cả 03 con chung cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 49/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Phùng Văn A làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Văn A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 01/2023. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, từ tháng 01/2023 chị H đã về sống cùng gia đình bố mẹ đẻ và vợ chồng ly thân. Trong thời gian ly thân, cả hai bên đều không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị H

vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh A, anh A cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để cho chị H ly hôn với anh A là phù hợp.

Xét nội dung kháng cáo của anh A về việc đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh A có 03 con chung là cháu Phùng Thị K, sinh ngày 14/4/2010, cháu Phùng Văn L, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Phùng Thị X, sinh ngày 28/7/2020. Hiện cả ba cháu đang ở với anh A, nguyện vọng xin được nuôi con của chị H và anh A là chính đáng. Tuy nhiên, khi vợ chồng ly hôn, việc giao con cho ai chăm sóc nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của con. Qua xác minh tại địa phương, chị H và anh A hiện đều làm nghề tự do, có việc làm và thu nhập ổn định. Hiện nay, cháu Linh và cháu Long đều trên 07 tuổi, có nguyện vọng được ở với anh A, cháu Dương hiện còn nhỏ lại là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, chị H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Linh, cháu Long cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Dương cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh A kháng cáo nhưng không đưa ra căn cứ nào mới xác định chị H không đủ điều kiện nuôi con.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử giao cháu Phùng Thị X cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý, bảo đảm quyền lợi của các bên đương sự và con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phùng Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Phùng Văn A không được chấp nhận nên anh Phùng Văn A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh Phùng Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 49/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều

147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phùng Văn A.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phùng Thị X, sinh ngày 28/7/2020 hiện đang ở cùng anh A cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phùng Thị K, sinh ngày 14/4/2010 và cháu Phùng Văn L, sinh ngày 19/01/2012 (Hiện hai cháu đang ở cùng anh A) cho anh Phùng Văn A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Phùng Văn A phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000464 ngày 31/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận anh A đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường